

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN VÀ VIỆC VẬN DỤNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG*

Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền làm chủ của nhân dân là kết quả của sự nhận thức sâu sắc vai trò của nhân dân trong lịch sử, của sự kết hợp giữa tư tưởng thân dân truyền thống trong văn hóa chính trị phương Đông và quan điểm cách mạng là sự nghiệp của quần chúng trong học thuyết Mác - Lê-nin. Gắn bó với nhân dân, tôn trọng nhân dân, xuất phát từ lợi ích của nhân dân luôn thể hiện nhất quán trong suy nghĩ và hành động của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Phát huy quyền làm chủ của nhân dân - nội dung quan trọng trong tư tưởng dân chủ Hồ Chí Minh

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm tới quyền làm chủ của nhân dân. Dân là chủ, dân làm chủ và phát huy quyền làm chủ của nhân dân là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong toàn bộ tư tưởng Hồ Chí Minh. Ngay từ năm 1919, Người đã gửi đến Hội nghị Véc-xây bản “Yêu sách của nhân dân An Nam” đòi các quyền tự do tối thiểu cho dân tộc mình. Đây là văn kiện quan trọng đầu tiên đặt vấn đề kết hợp chặt chẽ quyền tự quyết của dân tộc với quyền tự do, quyền làm chủ của nhân dân, trong đó có những quyền tối quan trọng, như quyền tự do báo chí và tự do ngôn luận; quyền tự do lập hội và hội họp; quyền tự do cư trú ở nước ngoài và tự do xuất dương; quyền tự do học tập, thành lập các trường kỹ thuật và chuyên ngành tại tất cả các tỉnh cho người bản xứ,... Người nhấn mạnh: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm

của dân. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân. Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”⁽¹⁾.

Ngay sau Cách mạng Tháng Tám thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cấp bách chỉ đạo tiến hành cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên của nước Việt Nam độc lập (ngày 6-1-1946) để bầu Quốc hội khóa I, thông qua Hiến pháp năm 1946 - Hiến pháp đầu tiên của nước ta, do Người làm Trưởng ban soạn thảo. Nội dung của bản Hiến pháp năm 1946 đã thể hiện đầy đủ tư tưởng của Người về xây dựng chính quyền và các thiết chế dân chủ nhân dân, như “bảo đảm các quyền tự do, dân chủ”; “tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam”; “tất cả công dân Việt Nam đều

* ThS, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 6, tr. 232

ngang nhau về mọi phương diện chính trị, kinh tế, văn hóa, đều được tham gia chính quyền và công cuộc kiến quốc tùy theo tài năng và đức hạnh của mình”⁽²⁾. Đây chính là cơ sở cho việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Điều thứ nhất, Hiến pháp năm 1946, khẳng định: “Nước Việt Nam là một nước dân chủ cộng hòa. Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo”.

Trong tác phẩm “*Thường thức chính trị*” viết năm 1953, Người chỉ rõ: “Ở nước ta chính quyền là của nhân dân, do nhân dân làm chủ... Nhân dân là ông chủ nắm chính quyền. Nhân dân bầu ra đại biểu thay mặt mình thi hành chính quyền ấy. Thế là *dân chủ*”⁽³⁾. Xã hội nào bảo đảm cho điều đó được thực thi thì đó là một xã hội thực sự dân chủ.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, chính quyền dân chủ nghĩa là chính quyền do nhân dân làm chủ. Việc xác định *chủ thể quyền lực là nhân dân*, chính quyền do nhân dân làm chủ cổ vũ mạnh mẽ tinh thần của nhân dân. Đối với Người, Nhà nước phải là nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, do nhân dân làm chủ.

Trong điều kiện thực tiễn của Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: Nước ta là nước dân chủ, mọi quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân. Dân là chủ và dân làm chủ. Nhân dân ở đây bao gồm tất cả các giai cấp, tầng lớp trong xã hội, bao gồm công nhân, nông dân, trí thức, phụ nữ, thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên, các bậc phụ lão, đồng bào các dân tộc, tôn giáo, kiều bào ta ở nước ngoài, trong đó trước hết là công nhân, nông dân, trí thức, những người lao động. Bọn tay sai cho đế quốc, thực dân, bọn phản bội lợi ích của Tổ quốc thì không thuộc nhân

dân, đó là bọn phản nhân dân. Do đó, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam được xây dựng “trên nền tảng công nông liên minh, nhân dân lao động làm chủ nước nhà, xây dựng nhân dân dân chủ chuyên chính, nghĩa là dân chủ với nhân dân, chuyên chính (trùng trị) bọn phản động”⁽⁴⁾.

Quyền làm chủ của nhân dân được thể hiện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Về chính trị, đó là chế độ chính trị, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Về kinh tế, đó là sự tôn trọng, bảo đảm phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, “công và tư đều được chiếu cố, chủ và thợ đều có lợi”⁽⁵⁾; “làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm thì không hưởng. Những người già yếu hoặc tàn tật sẽ được Nhà nước giúp đỡ chăm nom”⁽⁶⁾. Về xã hội, đó là việc bảo đảm cho nhân dân có đời sống vật chất và tinh thần ngày càng đầy đủ và toàn diện. Các cộng đồng xã hội, giai cấp và các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Về văn hóa, tiếp tục quan tâm xây dựng nền văn hóa Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới; nền văn hóa của nhân dân, phục vụ đông đảo nhân dân.

Theo Bác, mọi cán bộ, đảng viên phải gắn bó với tập thể, tôn trọng tập thể, đặt mình trong tập thể, lắng nghe ý kiến của tập thể, đồng thời tinh thần ấy cũng thấm sâu vào suy nghĩ và hành động của Người. Chủ tịch Hồ Chí Minh không bao giờ đặt mình cao hơn tổ chức, ở ngoài sự kiểm tra, giám sát của tổ chức, mà luôn luôn tranh thủ bàn bạc với tập thể.

(2) *Hiến pháp Việt Nam (năm 1946, 1959, 1980 và 1992)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 7 - 9

(3), (4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 8, tr. 263, 293

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 9, tr. 80

(6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 11, tr. 404

Khi bàn về cách làm và xuất bản loại sách “Người tốt, việc tốt” với một số cán bộ, Người nói: “Bác muốn bàn luận dân chủ, các chú có ý kiến gì trái với Bác thì cứ cãi, nhất trí rồi về làm mới tốt được. Không nên: Bác nói gì, các chú cũng cứ ghi vào sổ mà trong bụng thì chưa thật rõ, rồi các chú không làm, hay làm một cách qua loa”⁽⁷⁾. Người yêu cầu lắng nghe ý kiến của đảng viên, của nhân dân, của những người “không quan trọng”; đề cao, mở rộng dân chủ, từ dân chủ trong Đảng đến dân chủ trong các cơ quan đại biểu của dân. Người năng đi xuống cơ sở, lắng nghe ý kiến của cấp dưới và của quần chúng, chứ không phải để huân thị. “*Khiến cho cán bộ cả gan nói, cả gan đề ra ý kiến... Nếu cán bộ không nói năng, không đề ý kiến, không phê bình, thậm chí lại tăng bốc mình, thế là một hiện tượng rất xấu. Vì không phải họ không có gì để nói, nhưng vì họ không dám nói, họ sợ*”⁽⁸⁾.

Khi nói về vấn đề mở rộng quyền làm chủ của nhân dân để phát huy sức mạnh của tập thể, Người khẳng định, đề ra công việc, đề ra nghị quyết là không khó, mà vấn đề là thực hiện nó. Người cho rằng, có dân chủ, bàn bạc tập thể mới cùng thông suốt, nhất trí, mới cùng quyết tâm thực hiện, tránh được “trống đánh xuôi, kèn thổi ngược”. Người yêu cầu, phải thật sự mở rộng dân chủ để tất cả đảng viên bày tỏ hết ý kiến của mình, phải thật sự tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân. “Dân chúng rất khôn khéo, rất hăng hái, rất anh hùng. Vì vậy, chúng ta phải học dân chúng, phải hỏi dân chúng, phải hiểu dân chúng. Vì vậy, mỗi một khẩu hiệu, mỗi một công tác, mỗi một chính sách của chúng ta, phải dựa vào ý kiến và kinh nghiệm của dân chúng, phải nghe theo nguyện vọng của dân chúng”⁽⁹⁾. Trong bài “*Cái chìa khóa vạn năng*”, đăng trên Báo Nhân dân, ngày 25-3-1967, sau khi nêu tình hình một số đơn vị, hợp tác xã, xí nghiệp ở một số địa

phương gặp những khó khăn tưởng chừng không vượt qua được, nhưng “nhờ cách dân chủ mà việc khó hóa ra việc dễ”, Chủ tịch Hồ Chí Minh kết luận: “Thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn”⁽¹⁰⁾.

Trong công tác lãnh đạo Đảng và Nhà nước, Người luôn có ý thức sử dụng sức mạnh tổng hợp của nhiều cơ quan, nhiều tổ chức, sức mạnh tập thể và sức mạnh tổng hợp của quần chúng, nhân dân. Trước khi quyết định một công việc hệ trọng, Người đều hỏi lại cẩn thận và chu đáo những người đã giúp mình. Tất cả những ai đã được Bác giao việc đều cảm nhận sâu sắc điều đó.

Phong cách dân chủ, vì nhân dân, tôn trọng dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh được thể hiện từ việc lớn cho đến việc nhỏ: từ việc chuẩn bị ra một nghị quyết hay dự thảo một văn kiện đến việc viết một bài báo..., Người đều đưa ra thảo luận trong tập thể Bộ Chính trị, tham khảo ý kiến những người xung quanh. Người tuân thủ chặt chẽ quy trình ra quyết định. Mọi vấn đề liên quan đến kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao, khoa học - kỹ thuật,... Người đều huy động sự tham gia của đội ngũ trí thức, các chuyên gia trong bộ máy của Đảng và Nhà nước, yêu cầu chuẩn bị kỹ lưỡng, trao đổi rộng, sao cho mọi chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đều được cân nhắc kỹ càng, lựa chọn thận trọng, để sau khi ban hành, ít phải sửa đổi, bổ sung.

Người cũng chỉ rõ tầm quan trọng của việc nhận trách nhiệm cá nhân, hoàn thành tốt nhiệm vụ được tập thể giao phó và tuyệt đối tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Là người đứng đầu Đảng cầm quyền, đứng đầu Nhà

(7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr. 661

(8), (9), (10) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 319 - 320, 333, 324

nước, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên có phong cách làm việc tập thể và dân chủ. Tác phong tập thể và dân chủ của Người luôn tạo ra không khí làm việc khẩn trương, linh hoạt, phấn khởi, hăng hái và đầy sáng tạo. Cương vị lãnh đạo càng cao, thì càng đòi hỏi phải có tác phong tập thể và dân chủ thật sự, không hình thức. Nhiều lần, Người phê bình cách lãnh đạo của một số cán bộ không dân chủ, do đó mà người có ý kiến không dám nói, người muốn phê bình không dám phê bình, làm cho cấp trên, cấp dưới cách biệt nhau, quần chúng với Đảng xa rời nhau, không còn hăng hái, không còn sáng kiến trong khi làm việc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn lắng nghe và thấu hiểu nhân dân, chăm lo dân sinh, nâng cao dân trí để không ngừng thực hành quyền làm chủ của nhân dân. Trong chế độ mới, giá trị cao nhất của độc lập dân tộc là đem lại quyền làm chủ thực sự cho nhân dân, phải trao lại cho nhân dân mọi quyền hành. Dân là chủ, nghĩa là trong xã hội Việt Nam, nhân dân là người chủ của nước, nước là nước của dân. Các cơ quan đảng và nhà nước là tổ chức được nhân dân ủy thác làm công vụ cho nhân dân. Từ thực hành quyền làm chủ của nhân dân đến thực hành dân chủ trong Đảng, trong cơ quan, tổ chức, tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền làm chủ của nhân dân đều thể hiện nhất quán của tư tưởng đạo đức vì dân, vì nước.

Vận dụng những giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền làm chủ của nhân dân trong tình hình hiện nay

Một là, quyền làm chủ của nhân dân phải được thực hành trên mọi mặt của đời sống xã hội.

Trong lĩnh vực chính trị, đó là quyền của người dân làm chủ nhà nước, quyền của người dân bầu ra một nhà nước dân chủ, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân

dân, do nhân dân và vì nhân dân. Quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp,... được Hiến pháp ghi nhận. Các đại biểu của nhân dân được bầu ra một cách dân chủ, theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín. Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật.

Trong lĩnh vực kinh tế, đó là xây dựng một nền kinh tế có sự tham gia của tất cả các thành phần kinh tế; thực hiện cơ chế quản lý dân chủ từ khâu sản xuất, phân phối, trao đổi đến tiêu dùng, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng; bảo đảm công bằng và bình đẳng xã hội, rút ngắn sự chênh lệch về thu nhập, mức sống giữa các thành phần dân cư, giữa các vùng, miền trong cả nước. Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nhân, doanh nghiệp và cá nhân, tổ chức khác đầu tư, sản xuất, kinh doanh; phát triển bền vững các ngành kinh tế. Tài sản hợp pháp của cá nhân, tổ chức đầu tư, sản xuất, kinh doanh được pháp luật bảo hộ và không bị quốc hữu hóa.

Trong lĩnh vực văn hóa - xã hội, đó là việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân, quyền được bảo vệ về mặt xã hội của công dân. Thực hiện công bằng xã hội, khắc phục dần sự bất công xã hội, từng bước giải phóng con người khỏi những quan hệ bất bình đẳng; cải thiện và tiếp tục nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; bảo đảm, thúc đẩy quyền giảm nghèo bền vững và quyền cho các nhóm dễ bị tổn thương. Mọi người có quyền hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hóa, tham gia vào đời sống văn hóa, sử dụng các cơ sở văn hóa; quyền được học tập; quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, bình đẳng trong việc sử dụng các dịch vụ y tế,...

Hai là, đổi mới và kiện toàn hệ thống chính trị nhằm thực hiện ngày càng đầy đủ hơn quyền làm chủ của nhân dân.

Cơ chế vận hành của hệ thống chính trị nước ta là "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản

lý, nhân dân làm chủ", suy đến cùng là nâng cao nhận thức và làm đúng vai trò hạt nhân lãnh đạo nền dân chủ, bảo đảm và phát huy ngày càng tốt hơn quyền làm chủ của nhân dân; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân trong điều kiện Đảng lãnh đạo Nhà nước, nhân dân thực hiện quyền làm chủ chủ yếu thông qua và bằng nhà nước; bảo đảm phát huy được quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở, đổi mới và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của chính quyền cơ sở; đổi mới hoạt động của Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp; nâng cao hiệu lực của cơ quan hành chính; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức *"trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với nhân dân"*; tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật một cách đồng bộ, toàn diện để bảo vệ quyền dân chủ của nhân dân; có cơ chế giám sát, kiểm soát quyền lực một cách chặt chẽ; xây dựng mạng lưới thông tin rộng khắp và trung thực trong tất cả các lĩnh vực nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn quyền làm chủ của nhân dân.

Nhân dân còn thực hiện quyền làm chủ thông qua Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở cơ sở phải đổi mới phương thức hoạt động, tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân, vừa vận động đoàn viên, hội viên chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân, lắng nghe, nâng cao trình độ mọi mặt cho đoàn viên, hội viên, vừa tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội.

Ba là, coi trọng cả quyền làm chủ của nhân dân ở các cấp, các lĩnh vực, có cách làm và bước đi thích hợp, vững chắc.

Cơ sở là nơi sinh sống, hoạt động của đại bộ phận dân cư, nơi thực hiện mọi chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, nơi thực hiện quyền làm chủ của nhân

dân một cách trực tiếp và rộng rãi nhất. Nếu coi dân chủ ở cơ sở, trong đó có quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở là nền tảng của vấn đề dân chủ thì quyền làm chủ của nhân dân ở cấp cao, xét về góc độ lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng và luật hóa quyền làm chủ của nhân dân sẽ là yếu tố có tính chất quyết định.

Trên con đường phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong thời kỳ mới, Đảng và Nhà nước ta đã xác định dân chủ cơ sở là *"khâu đột phá"*. Khâu đột phá một khi đã được mở, đương nhiên sẽ tiếp tục cùng cố thắng lợi, mở ra những khâu khác, lĩnh vực khác. Song, vấn đề đặt ra là phải có cách làm và bước đi thích hợp, vững chắc, không thể nóng vội, chủ quan.

Bốn là, cán bộ, đảng viên phải rèn luyện kỹ năng lắng nghe, nghe đúng, nghe đủ, nghe đa chiều; có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định trong mọi tình huống; phải xây dựng phong cách làm việc gần dân, trọng dân, có thái độ khiêm tốn, hòa nhã, tôn trọng, cảm thông với người dân; bám sát cơ sở và thực tiễn, tôn trọng các quy luật khách quan, không được quan liêu, mệnh lệnh, hành chính hóa trong công tác; phát huy dân chủ, thực hiện tốt chủ trương *"dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát"*; phải *"tin dân, hiểu dân, gần dân"*; phải thực hiện cho được *"nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin"*, nói đi đôi với làm, không dừng lại ở mức độ hô hào, kêu gọi mà cần có những hành động cụ thể, thiết thực.

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền làm chủ của nhân dân là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Đảng, Nhà nước và các tầng lớp nhân dân, là hành động thiết thực nhất để học tập và tưởng nhớ, tri ân Người. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền làm chủ của nhân dân không chỉ có ý nghĩa lịch sử mà còn mang tính thời đại sâu sắc và còn vẹn nguyên giá trị trong giai đoạn hiện nay. □